HNUE JOURNAL OF SCIENCE
Educational Sciences 2024, Volume 69, Issue 5, pp. 97-107
This paper is available online at https://hnuejs.edu.vn/es
DOI: 10.18173/2354-1075.2024-0121

EVALUATION OF SCHOOL BULLYING PREVENTION EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENT IN DA NANG CITY

Le Thi Hien
Faculty of Psychology and Education, The University of Danang - University of Science and Education, Da Nang city, Vietnam
Corresponding author Le Thi Hien,
e-mail: hthien@ued.udn.vn

Received February 5, 2024.
Revised March 28, 2024.
Accepted May 2, 2024.

Abstract. The study evaluates the level of implementation of educational activities and the involvement of educational forces in preventing school bullying for students by using questionnaires and survey methods. A total of 459 high school teachers in Da Nang city participated. Results show that the content that teachers are most interested in implementing is related to appropriate behavior when encountering school bullying situations, followed by knowledge about bullying and bullying prevention skills. These contents are implemented through many forms and methods, with class activities and school-wide flag ceremony being the most frequent. The most commonly used methods are explanation storytelling. The participation of the homeroom teachers, general supervisors, and school boards is the greatest. These activities have been somewhat effective and useful in reducing school bullying. From the research results, we make some recommendations to improve the effectiveness of organizing school bullying prevention educational activities for students.

Keywords: School bullying; educational activities; students in Da Nang city.

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG CHO HỌC SINH Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Hiền
Khoa Tâm lí – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tác giả liên hệ: Lê Thị Hiền,
e-mail: hthien@ued.udn.vn

Ngày nhận bài: 5/2/2024.
Ngày sửa bài: 28/3/2024.
Ngày nhận đăng: 2/5/2024.

Tóm tắt. Mục đích của nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động giáo dục và sự gia của các lực lượng giáo dục trong phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh bằng cách sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, khảo sát 459 giáo viên phổ thông thành phố Đà Nẵng. Kết quả cho thấy, nội dung được giáo viên quan tâm thực hiện nhất là liên quan đến thái độ ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đường; tiếp đến là kiến thức về bắt nạt và kĩ năng phòng chống bắt nạt. Các nội dung này được thực hiện thông qua nhiều hình thức và bằng nhiều phương pháp, trong đó thông qua các tiết sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ là thường xuyên nhất, các phương pháp được sử dụng nhiều hơn cả là giảng giải, kể chuyện. Sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách và ban giám hiệu là nhiều nhất. Các hoạt động này đã phần nào mang lại hiệu quả và hữu ích trong việc phòng chống bắt nạt học đường trong trường học. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh.

Từ khóa: Bắt nạt học đường; hoạt động giáo dục; học sinh thành phố Đà Nẵng.

1. Mở đầu

Để phát triển toàn diện, trẻ em phải được cảm thấy an toàn ở trường học và trên không gian mạng. Nhưng chính tại những nơi này, hàng triệu học sinh trên khắp thế giới đối mặt với nạn bắt nạt học đường, môi trường học đường không còn là nơi an toàn để học tập và phát triển. Theo báo cáo của Plan International và Trung tâm nghiên cứu quốc tế về phụ nữ (ICRW) khảo sát ở 5 quốc gia gồm Campuchia, Việt Nam, Indonesia, Pakistan và Nepal cho thấy, cứ 10 học sinh thì có 7 em từng phải chịu bạo lực học đường (Plan, 2015) [1]. Nghiên cứu của Trần Văn Công (2018) trên 1040 học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, 75,7% học sinh tham gia vào bắt nạt truyền thống và 32,5% học sinh tham gia vào bắt nạt trực tuyến, từ 1-2 lần trong năm học cho đến hàng ngày, với các vai trò khác nhau như thủ phạm, nạn nhân hoặc cả hai [2]. Kết quả của nghiên cứu này ở 1.600 học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở thành phố Đà Nẵng cho thấy, có 95,9% học sinh trong tổng số khách thể thực hiện cuộc khảo sát báo cáo từng bị bắt nạt ít nhất ở một hình thức và có 78,4% học sinh đã thực hiện hành vi bắt nạt với ít nhất một hình thức với các bạn khác. Vấn nạn này có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau – bắt nạt thể chất, bắt nạt lời nói, bắt nạt xã hội và gần đây có bắt nạt trực tuyến bắt nạt trực tuyến (Solberg và Olweus, 2003) [3]. Tất cả các hình thức này ảnh hưởng lớn đến thể chất, tinh thần, học tập và môi trường học đường của trẻ, đồng thời có thể gây ra những hệ quả nghiêm trọng đối với cuộc sống của trẻ em, tương lai của chúng và tương lai của cộng đồng nơi chúng sinh sống (Polanin và cộng sự, 2012) [7].

Trong khi đó, các nghiên cứu về bắt nạt học đường trên thế giới, cũng như ở Việt Nam nói chung (Đỗ Hạnh Nga, 2015; Phạm Thị Thu Ba và Trần Thị Quỳnh Anh, 2016; Trần Văn Công, 2017; Nguyễn Thị Vân Thanh, 2020; Hồ Thị Trúc Quỳnh, 2021) [5], [6], [7], [8], [9] và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng trong những năm qua chủ yếu tập trung vào đánh giá tỉ lệ bắt nạt và cách ứng phó với bắt nạt (Nguyễn Thị Bích Hạnh và Trần Văn Công, 2017; Hoàng Thế Hải và cộng sự, 2020; Nguyen và cộng sự, 2021) [10], [11], [12], vẫn còn thiếu những đánh giá về các hoạt động giáo dục và mức độ tham gia của các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục phòng chống bắt nạt học đường. Vì vậy, nghiên cứu đánh giá việc tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh là một hướng nghiên cứu mới, có tính cấp thiết, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn cao. Kết quả này là cơ sở cho việc tư vấn và tổ chức các hoạt động giáo dục, cũng như phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục trong việc phòng chống bắt nạt học đường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc. Đây cũng chính là những điểm mới đóng góp của bài báo.

Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng. Dựa trên tiếp cận các thành tố của hoạt động giáo dục, chúng tôi đánh giá các thành tố cơ bản gồm: Các nội dung giáo dục, các hình thức giáo dục, phương pháp giáo dục, các lực lượng tham gia giáo dục và tính hiệu quả, hữu ích của các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận về tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

2.1.1. Khái niệm bắt nạt học đường

Nghiên cứu về bắt nạt có thể được bắt đầu từ những năm 1970. Dan Olweus là một trong những người tiên phong trong nghiên cứu về bắt nạt. Olweus định nghĩa bắt nạt là những hành vi cố ý, lặp đi lặp lại, tiêu cực (khó chịu hoặc gây tổn thương) của một hoặc nhiều người nhằm vào một người khó tự vệ (Olweus and Limber, 2010) [13].

Tiếp cận định nghĩa của Olweus, chúng tôi cho rằng: Bắt nạt học đường là một hành vi cố ý và lặp đi lặp lại liên tục trong một khoảng thời gian được thực hiện bởi một cá nhân hay một nhóm

người nhằm làm tổn thương, đe dọa hoặc sợ hãi với một cá nhân khác trong trường hợp mất cân bằng quyền lực.

Có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng tổng kết lại gồm các loại sau: Bắt nạt thể chất, bắt nạt lời nói, bắt nạt xã hội và bắt nạt trực tuyến.

2.1.2. Hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

2.1.2.1. Khái niệm về hoạt động giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Hoạt động giáo dục là những hoạt động có mục đích, có kế hoạch, do nhà giáo dục định hướng, thiết kế, tổ chức, thông qua những cách thức phù hợp nhằm thực hiện mục đích giáo dục (Hà Nhật Thăng, 1997) [14].

Tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường là những hoạt động được thiết kế và tổ chức nhằm hình thành cho học sinh kiến thức, thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn với bắt nạt học đường thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục và giao lưu.

2.1.2.2. Các thành tố của hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cũng như các hoạt động giáo dục khác, đều được tạo thành bởi các thành tố cơ bản như: Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục, nhà giáo dục, người được giáo dục và kết quả giáo dục.

a. Mục tiêu giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Giúp học sinh hiểu biết đúng về bắt nạt, có thái độ tích cực và ứng phó hiệu quả với các hành vi bắt nạt học đường; xây dựng được mối quan hệ đồng đẳng tốt đẹp giữa các học sinh trong nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; giảm thiểu hoặc ngăn chặn tình trạng bắt nạt học đường.

b. Nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường là hệ thống những tri thức, thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn có liên quan đến phòng chống bắt nạt học đường cần được giáo dục cho học sinh.

Theo Nguyễn Thanh Huyền (2019) [15], nội dung của giáo dục phòng chống bắt nạt học đường bao gồm:

- Giáo dục tri thức về bắt nạt học đường: cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về bắt nạt như: dấu hiệu đặc trưng của bắt nạt, các loại hình/dạng bắt nạt, hậu quả của bắt nạt, nguyên nhân bắt nạt, các nguy cơ xảy ra bắt nạt… qua đó giúp cho HS có khả năng nhận diện đúng được hành vi bắt nạt, phân biệt được hành vi trêu đùa vui vẻ hay hành vi bạo lực với hành vi bắt nạt.

- Giáo dục thái độ ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đường, qua đó học sinh biết tự chịu trách nhiệm với những hành vi của bản thân trong giao tiếp, ứng xử ở nhà trường, xã hội; có được những ý kiến đánh giá đúng đắn về những hành vi bắt nạt, có thái độ đúng đối với nạn nhân bị bắt nạt.

- Giáo dục kĩ năng ứng phó với các tình huống bắt nạt học đường: giáo dục học sinh kĩ năng xử lí, cách giải quyết phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đương, qua đó hình thành ở các em kĩ năng ứng phó tích cực, hiệu quả với tình huống bặt nạt học đường.

- Ngoài ra, còn giáo dục học sinh các kĩ năng như: kĩ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống các mâu thuẫn các mối quan hệ trong trường, lớp và xã hội…

2.1.2.3. Phương pháp giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Phương pháp giáo dục phòng chống bắt nạt học đường là những cách thức mà nhà trường, gia đình, xã hội phối hợp tổ chức thực hiện để tác động đến học sinh về cả nhận thức, thái độ và những hành vi cần thiết để phòng ngừa và ngăn chặn bắt nạt trong nhà trường.

Cũng như giáo dục đạo đức, giáo dục phòng chống bắt nạt học đường thường được thực hiện bằng các nhóm phương pháp sau:

- Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân: Nhằm giúp học sinh ý thức đúng đắn về bắt nạt học đường, từ đó nhận diện được các tình huống có nguy cơ bị bắt nạt, biết được các cách ứng phó tích cực hiệu quả khi bị bắt nạt học đường. Nhóm này bao gồm: phương pháp đàm thoại, thuyết trình, giảng giải, kể chuyện, xem tranh ảnh video, nêu gương về phòng chống bạo lực/bắt nạt học đường.

- Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm ứng xử cho học sinh: nhằm hình thành cho học sinh những kinh nghiệm trong ứng xử xã hội; hình thành những phẩm chất và hành vi thói quen tích cực trong phòng chống bắt nạt học đường. Nhóm này bao gồm: giao việc, tranh luận/thảo luận, tập luyện, rèn luyện, sắm vai tình huống liên quan đến phòng chống bắt nạt học đường.

- Nhóm phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh: Nhằm khuyến khích hành vi tốt, điều chỉnh hành vi không phù hợp. Nhóm này bao gồm: Khen thưởng và trách phạt liên quan đến bắt nạt và phòng chống bắt nạt học đường.

2.1.2.4. Hình thức tổ chức giáo dục phòng chống bắt nạt học đường

Giáo dục phòng chống bắt nạt học đường có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức như:

- Tổ chức lồng ghép trong quá trình dạy học các môn học: Trong các giờ học tại lớp, trong những tiết học ở các môn đạo đức/giáo dục công dân hay những môn học khác có nội dung liên quan đến giáo dục nhân cách, giáo viên lồng ghép những nội dung thích hợp để truyền tải tới học sinh những thông tin liên quan đến bắt nạt học đường.

- Giáo dục thông qua tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ: Sử dụng tiết sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt dưới cờ để báo cáo tổng kết, trưng bày, triển lãm những sản phẩm đã thực hiện trong tuần/tháng về phòng chống bắt nạt học đường; diễn các tiểu phẩm để tuyên truyền phòng chống bắt nạt học đường.

- Tổ chức giáo dục theo chủ đề trong các giờ hoạt động trải nghiệm: sử dụng tiết giáo dục theo chủ đề để thực hiện giáo dục các chủ đề của phòng chống bắt nạt học đường.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, nói chuyện chuyên đề tìm hiểu và nâng cao nhận thức về phòng chống học đường.

- Tổ chức thông qua các hoạt động tư vấn, tham vấn nhóm và cá nhân nhằm tư vấn ,hỗ trợ, can thiệp cho các đối tượng có liên quan trực tiếp đến các vụ việc bắt nạt học đường.

2.1.2.5. Các lực lượng tham gia giáo dục

Để thực hiện tốt hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh cần có sự tham gia phối hợp của tất cả các lực lượng giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội. Trong đó các lực lượng giáo dục trong nhà trường là nòng cốt. Cụ thể: Ban giám hiệu, Đội thiếu niên tiền phong/Đoàn thanh niên, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ y tế, cán bộ tư vấn học đường, các chuyên gia bên ngoài, phụ huynh học sinh…

2.1.2.6. Kết quả giáo dục

Kết quả của các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường được thể hiện ở hiệu quả của các hoạt động, đặc biệt là thể hiện ở sự hiểu biết, thái độ và kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường của chính học sinh. Kết quả này do học sinh tự đánh giá hoặc do giáo viên đánh giá.

2.2. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mẫu nghiên cứu

Số lượng mẫu khảo sát được tính theo công thức biết quy mô tổng thể, tối thiểu là 420 giáo viên. Mẫu được lựa chọn dựa trên phương pháp chọn mẫu theo cụm kết hợp ngẫu nhiên với 449 giáo viên tham gia khảo sát ở 3 cấp học: tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng. Đặc điểm của mẫu đưa vào phân tích phân bố như bảng sau:

Bảng 1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Mẫu n=449					
Đặc điểm	**Tần số**	**Tỉ lệ %**	**Đặc điểm**	**Tần số**	**Tỉ lệ %**
Giới tính					
Nam			Nữ		
47		10,5	402		89,5
Thâm niên công tác			**Cấp dạy**		
Dưới 10 năm	154	43,3	TH	172	38,3
10 – 20 năm	161	35,9	THCS	190	42,3
Trên 30 năm	137	29,8	THPT	87	19,4
Trình độ học vấn			**Tham gia các khóa bồi dưỡng về phòng chống bắt nạt học đường**		
Cao đẳng	9	2,0	Chưa bao giờ	179	39,9
Đại học	384	85,5	1 lần	165	36,7
Sau đại học	56	12,5	2 lần	42	9,4
Chưa bao giờ	179	39,9	Trên 3 lần	63	14

2.2.2. Công cụ nghiên cứu

Để thu thập dữ liệu thực tiễn về tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường và mức độ tham gia của các lực lượng giáo dục, chúng tôi xây dựng và sử dụng các thang đo dành cho giáo viên. Thang đo được xây dựng trên cơ sở tiếp cận khái niệm tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và khái niệm tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường nói riêng, đó là quá trình hình thành cho học sinh những kiến thức, thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn với bắt nạt học đường thông qua việc tổ chức các hoạt động và giao lưu, và tiếp cận các thành tố của hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường (Nguyễn Thanh Huyền, 2019) [15].

(1) Thang đo nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường gồm 4 item. Ví dụ: Giáo dục tri thức về bắt nạt: dấu hiệu của bắt nạt, các kiểu bắt nạt, hậu quả của bắt nạt,...; Giáo dục thái độ ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đường; … Các item được đo lường trên Likert 5 (0 = không bao giờ; 1= hiếm khi; 2= thỉnh thoảng; 3 = thường xuyên; 4 = Rất thường xuyên). Hệ số tin cậy Alpha của Cronbach kiểm định thang đo là 0,855.

(2) Thang đo các hình thức giáo dục gồm 5 item. Ví dụ: Thực hiện lồng ghép trong khi dạy các môn học hoặc hoạt động trải nghiệm…; Thực hiện trong các tiết sinh hoạt dưới cờ;… Các item được đo lường trên Likert 5 điểm (0 = không bao giờ; 1= hiếm khi; 2= thỉnh thoảng; 3 = thường xuyên; 4 = Rất thường xuyên). Hệ số tin cậy Alpha của Cronbach kiểm định thang đo là 0,715.

(3) Thang đo các phương pháp giáo dục gồm 5 item. Ví dụ: Giảng giải, kể chuyện về bắt nạt …; Xem tranh ảnh/video về bắt nạt; … Các item được đo lường trên Likert 5 điểm (0 = không bao giờ; 1= hiếm khi; 2= thỉnh thoảng; 3 = thường xuyên; 4 = Rất thường xuyên). Hệ số tin cậy Alpha của Cronbach kiểm định thang đo là 0,85.

(4) Thang đo sự tham gia của các lực lượng giáo dục gồm 8 item. Ví dụ: Ban giám hiệu; giáo viên chủ nhiệm; chuyên gia bên ngoài… Các item được đo lường trên Likert 5 điểm (0 = không bao giờ; 1= hiếm khi; 2= thỉnh thoảng; 3 = thường xuyên; 4 = Rất thường xuyên). Hệ số tin cậy Alpha của Cronbach kiểm định thang đo là 0,752.

(5) Đánh giá tính hiệu quả/hữu ích của các hoạt động giáo dục bao gồm 1 item, với likert 5 điểm điểm (0 = Rất không hiệu quả; 1= Không hiệu quả; 2= Một phần hiệu quả; 3 = Hiệu quả; 4 = Rất hiệu quả).

Có thể thấy, các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu này có độ tin cậy tương đối tốt.

2.1.3. Thu thập và xử lí dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu. Dữ liệu được thu thập từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2023. Thông qua Hiệu trưởng nhà trường, các điều tra viên đã có những buổi gặp mặt trực tiếp với giáo viên. Tại buổi làm việc, điều tra viên giới thiệu mục đích, phương pháp thực hiện nghiên cứu và nhờ giáo viên giúp đỡ. Giáo viên có 20 - 30 phút để hoàn thành bảng khảo sát.

Để phân tích dữ liệu, chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích dữ liệu. Quá trình phân tích dữ liệu được thực hiện tuần tự theo các bước sau: Đầu tiên, kiểm tra, làm sạch và nhập dữ liệu vào phần mềm. Thứ hai, sử dụng thống kê mô tả để tính %, điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) của các biến.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng thực hiện các nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng

Dữ liệu khảo sát (Bảng 2) cho thấy, nhà trường/giáo viên đã thực hiện nhiều nội dung giáo dục liên quan đến bắt nạt học đường. Xét theo thứ bậc, bên cạnh nội dung giáo dục các kĩ năng sống liên quan đến phòng chống bắt nạt như: *"xây dựng tình bạn, kĩ năng giao tiếp, ứng xử, kĩ năng thương lượng, kiểm soát cảm xúc…"* được thực hiện nhiều nhất (*M*= 3,07), thì nội dung được thực hiện nhiều tiếp theo là liên quan đến *"Thái độ ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đường"* (*M* = 2,82), tiếp đến là nội dung liên quan đến "*kiến thức về bắt nạt như: dấu hiệu của hành vi bắt nạt, các loại hình bắt nạt, hậu quả của bắt nạt, nguy cơ bị bắt nạt,…"* (*M* = 2,72) và thực hiện ít nhất là nội dung liên quan đến *"cách ứng phó khi bị bắt nạt như: cách phản ứng tích cực, hiệu quả khi bị bắt nạt"* (*M* = 2,69). Xét ở tỉ lệ thực hiện ở các nội thì phần lớn các nội dung này được thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng, một số nội dung được một số giáo viên đánh giá là hiếm khi thực hiện. Điều này cần chú ý trong công tác giáo dục để đảm bảo giáo dục toàn diện các nội dung liên quan đến phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh.

Bảng 2. Đánh giá của giáo viên về các nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh

Các nội dung giáo dục cho học sinh	Không bao giờ (%)	Hiếm khi (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Rất thường xuyên (%)	*M*	*SD*	Thứ bậc
1. Kiến thức về bắt nạt như: dấu hiệu của bắt nạt, các loại bắt nạt, hậu quả của bắt nạt, nguy cơ bị bắt nạt...	0	1,6	31,0	61,0	6,5	2,72	0,60	3
2. Thái độ ứng xử phù hợp khi gặp các tình huống bắt nạt học đường.	0	1,6	26,1	60,8	11,6	2,82	0,63	2
3. Cách ứng phó khi bị bắt nạt: cách phản ứng tích cực, hiệu quả khi bị bắt nạt	0	6,9	24,5	61,7	6,9	2,69	0,70	4
4. Các kĩ năng sống khác: xây dựng tình bạn đẹp, giao tiếp, thương lượng, kiểm soát cảm xúc…	0	0,2	9,8	72,8	17,1	3,07	0,52	1

Ghi chú: M = điểm trung bình; SD: độ lệch chuẩn

2.3.2. Thực trạng sử dụng các hình thức giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng

Kết quả khảo sát (Bảng 3) cho thấy, nhà trường/giáo viên đã sử dụng nhiều hình thức khác

nhau để thực hiện các nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. Trong đó, hình thức được nhà trường/giáo viên thực hiện nhiều nhất là "*sinh hoạt lớp"* (*M* = 3,05), tiếp đến là *"sinh hoạt dưới cờ*" (*M* = 2,86), "*lồng ghép giáo dục trong khi học các môn học hoặc hoạt động trải nghiệm*" (*M* = 2,56), "*giáo viên gặp riêng trao đổi, tư vấn*" (*M* = 2,24), "*Thực hiện các bài học riêng về chủ đề bạo lực/bắt nạt học đường*" (*M* = 2,22) và ít thực hiện nhất là "*sinh hoạt câu lạc bộ"* (*M*=1,68). Xét ở mức độ thực hiện các hình thức cho thấy, phần lớn các hình thức này chủ yếu ở mức độ thỉnh thoảng, một số hình thức được giáo viên đánh giá là chưa bao giờ thực hiện.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp để giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. Trong đó, các phương pháp thuyết trình, giảng giải, kể chuyện được sử dụng nhiều nhất (*M*= 2,63), tiếp đến lần lượt là các phương pháp trực quan: xem tranh ảnh, video (*M* = 2,40), tranh luận/thảo luận nhóm (*M*= 2,12) và sử dụng ít nhất là phương pháp sắm vai tình huống (*M* = 1,93). Đa số các phương pháp này chủ yếu ở mức độ thỉnh thoảng, một số phương pháp được đánh giá là chưa bao giờ thực hiện.

Bảng 3. Đánh giá của giáo viên về các hình thức và phương pháp giáo dục phòng chống bắt nạt học đường đã tổ chức cho học sinh

Hình thức và phương pháp tổ chức	**Không bao giờ (%)**	**Hiếm khi (%)**	**Thỉnh thoảng (%)**	**Thường xuyên (%)**	**Rất thường xuyên (%)**	***M***	***SD***	**Thứ bậc**
Hình thức giáo dục								
1. Thực hiện lồng ghép khi học các môn học hoặc hoạt động trải nghiệm…	0	1,1	49,0	42,3	7,6	2,56	0,64	3
2. Thực hiện trong các giờ sinh hoạt dưới cờ	0	0	24,3	65,3	10,5	2,86	0,57	2
3. Thực hiện trong các giờ sinh hoạt lớp	0	0	9,6	75,9	14,5	3,05	0,48	1
4. Thực hiện theo chủ đề ở các bài học về bạo lực/bắt nạt học đường	0,2	14,9	50,6	31,8	2,4	2,21	0,72	5
5. Sinh hoạt câu lạc bộ	9,6	29,2	46,8	12,7	1,8	1,68	0,87	6
6. Thầy/cô giáo gặp riêng trao đổi, tư vấn	0,9	16,3	46,8	30,1	6,0	2,24	0,82	4
Phương pháp giáo dục								
7. Giảng giải, kể chuyện về bắt nạt	0,4	2,9	37,0	52,3	7,3	2,63	0,68	1
8. Xem tranh ảnh/video về bắt nạt	0	5,8	53,0	36,3	4,9	2,40	0,67	2
9. Tranh luận/thảo luận nhóm về bắt nạt	0,9	19,2	51,0	25,4	3,6	2,12	0,78	3
10. Sắm vai tình huống về bắt nạt	2,0	27,2	49,7	18,3	2,9	1,93	0,80	4

Ghi chú: M = điểm trung bình; SD: độ lệch chuẩn

2.3.3. Thực trạng các lực lượng thamg gia giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng

Kết quả khảo sát bảng (Bảng 4) cho thấy có nhiều lực lượng tham gia vào việc giáo dục phòng

chống bắt nạt học đường cho học sinh. Trong đó, tham gia thường xuyên nhất là "*giáo viên chủ nhiệm*" (*M*=3,20), tiếp theo lần lượt là "*tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn Thanh niên*" (*M*=3,07), "*Ban giám hiệu*" (*M*=3,0), "*Các đoàn thể trong nhà trường"* (*M*=2,93), "*Giáo viên bộ môn*" (M=2,80), "*Cán bộ y tế hoặc cán bộ tư vấn tâm lí trường học"* (*M*=2,69), ít tham gia các hoạt động giáo dục nhất là 2 lực lượng bên ngoài nhà trường là "*Phụ huynh học sinh*" (*M*=2,22) và "*Chuyên gia bên ngoài"* (*M*=1,69). Xem xét mức độ thực hiện cho thấy, một số lực lượng trong nhà trường tham gia thường xuyên như Ban giám hiệu, các đoàn thể trong trường, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn Thanh niên, vẫn có một số lực lượng tham gia ở mức độ thỉnh thoảng với tỉ lệ khá cao như: giáo viên bộ môn, cán bộ y tế hoặc cán bộ tư vấn tâm lí trường học. Điều này cho thấy, sự tham gia các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường của các lực lượng trong nhà trường là chưa đồng đều.

Bảng 4. Đánh giá của giáo viên về các lực lượng than gia giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh

Lực lượng tham gia	Không bao giờ (%)	Hiếm khi (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Rất thường xuyên (%)	*M*	*SD*	Thứ bậc
1. Ban giám hiệu	0	1,3	15,8	64,1	18,7	2,0	0,63	3
2. Các đoàn thể trong trường	0	1,3	19,4	64,6	14,7	1,93	0,62	4
3. Giáo viên bộ môn	0	0,4	30,1	58,4	11,1	1,80	0,62	5
4. Giáo viên chủ nhiệm	0	0,2	4,5	70,8	24,5	2,20	0,51	1
5. Tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn Thanh niên	0	0,4	12,0	67,3	20,3	2,07	0,58	2
6. Cán bộ y tế/cán bộ tư vấn tâm lí trường học	0	6,9	31,6	46,5	14,9	1,69	0,80	6
7. Chuyên gia bên ngoài	3,1	33,2	55,7	7,8	0,2	0,69	0,66	8
8. Phụ huynh học sinh	1,8	15,6	45,0	33,9	3,8	1,22	0,81	7

Ghi chú: M = điểm trung bình; SD: độ lệch chuẩn

2.3.4. Đánh giá về tính hiệu quả, hữu ích của các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng

Đánh giá về tính hiệu quả và hữu ích của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường trong nhà trường (Bảng 5) cho thấy, Về phía giáo viên, chỉ có 8,0% giáo viên đánh giá là rất hiệu quả, 56,1% giáo viên đánh giá hoạt động này là hiệu quả, 35,2% giáo viên nhận định là một phần hiệu quả, 0,4% đánh giá là không hiệu quả và 0,2% đánh giá là rất không hiệu quả. Như vậy, vẫn có nhiều giáo viên đánh giá các hoạt động giáo dục này chưa mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác phòng chống bắt nạt học đường.

Bảng 5. Đánh giá của giáo viên và học sinh về tính hiệu quả, hữu ích của các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường đã tổ chức cho học sinh

Tính hiệu quả/hữu ích của các hoạt động	Rất không hiệu quả (%)	Không hiệu quả (%)	Một phần hiệu quả (%)	Hiệu quả (%)	Rất hiệu quả (%)	*M*	*SD*
Đánh giá của giáo viên	0,2	0,4	35,2	56,1	8,0	2,71	0,62

Ghi chú: M = điểm trung bình; SD: độ lệch chuẩn

2.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Bắt nạt học đường trên cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng là rất phổ biến. Để

ngăn chặn vấn nạn này, ngành giáo dục thành phố Đà Nẵng nói chung và các trường học nói riêng trong những năm qua đã thực hiện nhiều hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường.

Về nội dung giáo dục, các nội dung về phòng chống bắt nạt học đường được thực hiện khác toàn diện, bao gồm: giáo dục tri thức về bắt nạt, thái độ ứng xử với các tình huống bắt nạt, kĩ năng ứng phó và các kĩ năng sống liên quan. Cung cấp tri thức về bắt nạt là rất quan trọng, nó là cơ sở để học sinh nhận diện được hành vi bắt nạt, xác định được nguyên nhân, hậu quả cũng như các nguy cơ bị bắt nạt… từ đó giúp hình thái độ và hành vi ứng xử phù hợp với các tình huống bắt nạt học đường. Tuy nhiên, các nội dung liên quan trực tiếp đến bắt nạt học đường chỉ được thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng, trong khi các các hoạt động giáo dục kĩ năng sống được thực hiện thường xuyên hơn. Dù cho. có nhiều nghiên cứu cũng đã chứng minh tính hiệu quả của các chương trình giáo dục kĩ năng sống trong việc giảm thiểu bắt nạt học đường **(**Ando và cộng sự, 2007; Kristi, 2012; Stan và Beldean, 2014; Silva và các cộng sự, 2018) [16], [17], [18], [19]]. Nhưng cũng không thể xem nhẹ việc giáo dục các nội dung của bắt nạt học đường. Vì vậy, để phòng chống bắt nạt học đường hiệu quả, cần tăng cường các hoạt động giáo dục hiểu biết về bắt nạt, thái độ ứng xử phù hợp với bắt nạt, kĩ năng ứng phó khi bị bắt nạt. Bởi chỉ khi học sinh hiểu biết được dấu hiệu đặc trưng, các hình thức, hậu quả,… mới có thể giúp các em nhận ra mình hoặc bạn mình có đang bị bắt nạt bởi một học sinh khác hay không, từ đó có cách ứng phó thích hợp, hiệu quả.

Về hình thức giáo dục, nhà trường/giáo viên đã sử dụng đa dạng các hình thức để thực hiện các nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. Trong đó sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ là hai hình thức được sử dụng nhiều nhất để giáo dục phòng chống bắt nạt cho học sinh. Trong những năm qua, Ban giám hiệu các trường phổ thông đã triển khai thực hiện đổi mới tiết sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ một cách chủ động, linh hoạt và đã mang lại nhiều cảm xúc, ý nghĩa tạo ra sân chơi bổ ích, đối thoại giữa học sinh và nhà trường/giáo viên. Tuy nhiên, các hình thức này cũng thỉnh thoảng được sử dụng. Hình thức giáo dục theo chủ đề về bạo lực/bắt nạt học đường và sinh hoạt câu lạc bộ được đánh giá là ít sử dụng, thậm chí là một số trường không bao giờ thực hiện. Vì vậy, cần chú ý tổ chức thường xuyên hơn các hình thức này để phát huy vai trò của tất cả các lực lượng vào việc giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh.

Nghiên cứu cũng cho thấy, hầu hết các lực lượng trong nhà trường đều tham gia nhưng với mức độ khác nhau và với các vai trò khác nhau. Trong đó, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, Ban Giám hiệu là những lực lượng tham gia thường xuyên nhất. Điều này là do trong số các lực lượng giáo dục trong nhà trường, giáo viên chủ nhiệm là người đảm nhiệm trách nhiệm chăm sóc, giáo dục và đào tạo học sinh trong một lớp học cụ thể. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm bao gồm quản lí lớp học, điều hành các hoạt động giáo dục, chăm sóc và quan tâm đến học sinh, liên lạc với phụ huynh, quản lí hồ sơ học sinh, giúp đỡ học sinh phát triển các kĩ năng xã hội và định hướng cho tương lai của học sinh. (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2020) [20]. Do đó, họ là người gần gũi, hiểu rõ học sinh của lớp mình nhất, là người theo dõi sát sao để kịp thời tư vấn, hướng dẫn cho các em tốt nhất. Cùng với giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác phòng chống bắt nạt học đường trong nhà trường nói riêng và an toàn trường học nói chung. Một lực lượng khác là tổ chức Đoàn/Hội, đặc biệt là Tổng phụ trách Đội được ví là "Kĩ sư tâm hồn" giúp thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, tạo môi trường rèn luyện cho học sinh. Vì vậy, họ hiện diện trong hầu hết các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các lực lượng còn lại trong nhà trường như giáo viên bộ môn, cán bộ y tế/tư vấn tâm lí học đường, chuyên gia bên ngoài hay phụ huynh học sinh tham gia còn hạn chế và mờ nhạt. Trong khi các lực lượng này cũng có nhiều lợi thế để can thiệp, hỗ trợ học sinh gặp các khó khăn tâm lí nói chung và bị bắt nạt học đường nói riêng.

Các hoạt động giáo dục trên đây được đánh giá phần nào đó hiệu quả và hữu ích trong việc phòng chống bắt nạt học đường. Tuy nhiên, bất chấp các nỗ lực của ngành và các nhà trường trong việc ngăn chặn bắt nạt học đường thì vấn nạn vẫn diễn biến phức tạp. Do đó, đòi hỏi tăng cường hơn nữa các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh.

3. Kết luận

Ngành giáo dục thành phố Đà Nẵng trong những năm qua đã quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. Từ các phát hiện chính và những phân tích, nghiên cứu chỉ ra một số vấn đề cần cải thiện để phòng chống bắt nạt học đường được hiệu quả: (1) Các nội dung giáo dục phòng chống bắt nạt học đường đã được thực hiện tương đối toàn diện, nhưng phần lớn ở mức độ thỉnh thoảng, chưa thường xuyên; (2) Sử dụng nhiều hình thức và phương pháp để giáo dục, tuy nhiên các hình thức và phương pháp chủ yếu hướng vào hình thành ý thức cá nhân hơn là hình thành kĩ năng ứng phó với các tình huống bị bắt nạt. Một số hình thức và phương pháp có ưu thế trong việc nâng cao nhận thức, hình thành thái độ và rèn luyện kĩ năng ứng phó chưa được áp dụng hoặc áp dụng chưa thường xuyên; (3) Hầu hết các lực lượng trong nhà trường đều tham gia vào các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt, nhưng chưa đồng đều, chủ yếu tập trung vào giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu hay tổng phụ trách Đội; (4) Các hoạt động giáo dục được giáo viên đánh giá phần nào đó hiệu quả và hữu ích trong việc phòng chống bắt nạt học đường trong trường học.

Hạn chế của nghiên cứu này là thực hiện nghiên cứu cắt ngang trên khách thể giáo viên đánh giá, thiếu vắng đánh giá của cán bộ quản lí và học sinh nên chưa khẳng định được tính hiệu quả của các hoạt động giáo dục. Để khẳng định hơn tính hiệu quả của các hoạt đông giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh hướng nghiên cứu tiếp theo nên tiếp cận nghiên cứu cắt dọc cả trên cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh, đồng thời phân tích mối quan hệ giữa tổ chức các hoạt động giáo dục với kĩ năng ứng phó với bắt nạt của học sinh, cũng như tỉ lệ bắt nạt học đường.

Mặc dù có những hạn chế nhất định, nhưng kết quả nghiên cứu này có những ý nghĩa lí luận và thực tiễn nhất định, cung cấp những thông tin tương đối toàn diện về các hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Các nhà nghiên cứu cần xây dựng chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường với các nội dung/bài học cụ thể phù hợp cho từng cấp học để giáo viên có thể lựa chọn và sử dụng trong quá trình giáo dục.

- Giáo viên cần đổi mới và đa dạng hóa các hình thức và phương pháp giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh, trong đó chú trọng các hình thức và phương pháp có sự tham gia của học sinh.

- Nhà trường cần xây dựng và thực thi các quy định phòng chống bắt nạt học đường với quy trình rõ ràng đối với cả học sinh lẫn giáo viên; khuyến khích giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Nhà trường cần thiết lập và duy trì, thông qua nhiều kênh liên lạc khác nhau cũng như các hình thức hoạt động đa dạng hơn – các mối liên hệ hợp tác chặt chẽ với cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương để bảo vệ và đảm bảo an toàn ở mức cao nhất cho học sinh và giáo viên cũng như cho các khu vực xung quanh trường.

Ghi chú: "Nghiên cứu này được tài trợ bởi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng"

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Plan International and ICRW, (2015). *Are schools safe and gender-equal spaces? Findings from a baseline study of School Related Gender-based Violence in five countries in Asia*. Washington DC/Woking, UK: International Centre for Research on Women/Plan International, (Research Report of Promoting Equality and Safety in Schools PEASS).

[2] TV Công, (2018). Bắt nạt ở học sinh trong thời đại số. *Tạp chí Tâm lí học*, 11(263), 28 - 41.

[3] Solberg ME & Olweus D, (2003). *Prevalence estimation of school bullying with the Olweus Bully/Victim Questionnaire.* Aggressive Behavior.

[4] Polanin JR, Espelage DL & Pigott TD, (2012). A meta-analysis of school-based bullying prevention programs' effects on bystander intervention behavior. *School Psychology Review*, 41(1), 47 - 65.

[5] ĐH Nga, (2015). Hiện trạng hành vi bắt nạt ở một số trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Tâm lí học xã hội*, 4, 52-60.

[6] PTT Ba & TTQ Anh, (2016). Bắt nạt qua mạng ở học sinh trung học phổ thông và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí nghiên cứu Y học*, 15(2), 42 – 48.

[7] TV Công. (2017). Thực trạng bắt nạt ở học sinh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 4(3), 465-479.

[8] NTV Thanh, (2020). Nghiên cứu đặc điểm nhân cách học sinh phổ thông trung học bị bắt nạt học đường ở thành phố hồ chí minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(9), 90-98.

[9] HTT Quỳnh, (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến triệu chứng trầm cảm của nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến trong sinh viên đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(3), 185-193.

[10] NTB Hạnh & TV Công, (2017). *Thực trạng bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*. Kỉ yếu Hội thảo quốc tế *Tâm lí học Khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất "Hạnh phúc con người và phát triển bền vững*", RCP, 354-362

[11] HT Hải, LV Hiền & LT Hiền, (2020). Mối quan hệ giữa bị bắt nạt học đường và mức độ stress tâm lí. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 18(10), 24-27.

[12] Nguyen, PTH, Le DM, Nguyen ATT & Le LTP, (2021). The current situation of school bullying among secondary school students in Da Nang city, Vietnam. *Journal Of Advanced Pharmacy Education and Research*, 11(4), 74-79.

[13] Olweus D & Limber SP, (2010). Bullying in school: evaluation and dissemination of the Olweus bullying prevention program. *Am J Orthopsychiatry*. 2010;80(1):124–134.

[14] HN Thăng & PT Hùng, (1997). Tổ chức hoạt động giáo dục. NXB Giáo dục, 1997.

[15] NT Huyền, (2019). Giáo dục phòng, chống bắt nạt học đường cho học sinh các trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 2, 115 - 120.

[16] Ando M, Asakura T, Ando S & Simons-Morton B, (2007). A psychoeducational program to prevent aggressive behavior among Japanese early adolescents. *Health Education & Behavior*, 34(5),765-776

[17] Kristi K, (2012). Social Skills Training as a means of improving intervention for bullies and victims. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 45, 239 – 246.

[18] Stan C & Beldean IG, (2014). The development of social and emotional skills of students - Ways to reduce the frequency of bullying-type events. Experimental results. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 114, 735-743.

[19] Silva JL, Oliveira WA, Carlos DM, Lizzi EAS, Rosário R & Silva M, (2018). Intervention in social skills and bullying. *Rev Bras Enferm*, 71(3), 1085-91.

[20] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020). Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT là về Điều lệ trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông các cấp.